

Số: 09/2023/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2023 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2334/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về một số nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lở, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng), di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2023-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo kế hoạch hoặc phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến địa bàn tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bố trí ổn định dân cư phải phù hợp kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với nội dung hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân: Trường hợp trong cùng thời điểm mà có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn một chính sách hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

1. Hộ gia đình, cá nhân có nhà ở riêng tại vị trí cần phải di dời đến nơi ở mới theo kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hộ gia đình, cá nhân phải hoàn thành việc nâng cấp nhà ở riêng hoặc thực hiện di chuyển đến nơi ở mới theo kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², đảm bảo "3 cứng" (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

1. Nội dung, mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân để thực hiện việc: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt. Mức hỗ trợ 40 triệu đồng.

b) Hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác. Mức hỗ trợ 30 triệu đồng.

Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các chính sách hiện hành theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân sau khi hoàn thành việc di chuyển đến nơi ở mới, hoặc thực hiện nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu, được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện

Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 6. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các đối tượng, xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình cùng với kỳ xây dựng dự toán ngân sách gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; xây dựng, thẩm định, phê duyệt phương án bố trí ổn định dân cư cho từng nội dung chính sách và tổ chức nghiệm thu, triển khai hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khoá XIX, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023. Trường hợp văn bản viện dẫn để ban hành Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- UBND, VPCP;
- Bộ NN và PTNT;
- Vụ Pháp chế Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VPUBND tỉnh);
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND (T).

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu